

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47** /2017/HNGĐ - ST
Ngày 27/12/2017
V/v: *Tranh chấp HN- GD*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NC TỈNH THANH HÓA

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Dân
Bà Lê Thị Dệt

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hồng - Thư ký Tòa án.

Đại diện VKS tham gia phiên toà: Ông Đỗ Anh Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện NC mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 123/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2017/QĐXX-ST ngày 12 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H - Sinh năm 1993(Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Ng Tr xã TB huyện NC tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Ngô Văn C - Sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ng Tr xã TB huyện NC tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 09 tháng 8 năm 2017 của chị Ngô Thị H thì nội dung vụ án thể hiện như sau:

Về hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Ngô Văn C xây dựng gia đình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức đám cưới. Đăng ký kết hôn tại UBND xã T B, huyện N C, tỉnh Thanh Hoá ngày 16/9/2013.

Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C đi làm ăn xa một thời

gian dài không có liên lạc gì, Hiện nay chị không biết anh C ở đâu, anh ấy đi làm nhưng không gửi tiền về, không chăm lo và quan tâm gì đến vợ con. Chị và con ở nhà với bố mẹ chồng thì bị bắt bẻ, chửi bới, anh Cường còn nghe lời mẹ đánh chị. Vợ chồng chị đã thôi quan hệ sinh lý và sống ly thân từ tháng 8/2014 cho đến nay. Hiện nay chị không có thai nghén gì với anh C. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án cho chị xin được ly hôn với anh Ngô Văn C.

Về con chung: Chị H và anh Ngô Văn C có 01 con chung là cháu Ngô Thị Kim Hằng, sinh ngày 13/8/2014. Hiện nay cháu đang ở với mẹ, nguyện vọng của chị Hạnh là xin được nuôi con và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con là 800.000đ/ tháng. Thời điểm cấp dưỡng là từ tháng 8/2017 cho đến khi cháu thành niên.

Về tài sản chung và công nợ chung: Phần tài sản và công nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án TAND huyện N C đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Cường, nhưng anh C vắng mặt tại nơi cư trú. Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định, anh C đã biết Tòa án đang giải quyết ly hôn nhưng vẫn cố tình không đến Tòa án làm việc, cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy Tòa án phải tiến hành các biện pháp xác minh, thu thập chứng cứ.

Theo biên bản xác minh ngày 31/7/2017: Ông Ngô Văn Q là bố đẻ của anh Ngô Văn C trình bày: Chị H và anh C xây dựng gia đình hạnh phúc, có tình hiểu, có tổ chức cưới. Đăng ký kết hôn tại UBND xã Th B ngày 16/9/2013. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Anh Cường và chị H đi miền nam làm ăn, cuộc sống bình thường. Đến năm 2014 chị H về quê sinh con tại nhà bố mẹ anh Cường. Sau đó anh C bị tai nạn nên giảm khả năng lao động. Vì lý do trên thu nhập của anh C ít, không đảm bảo nuôi vợ con nên chị H và anh C mâu thuẫn cãi nhau. Năm 2015 chị Hạnh bỏ về nhà mẹ đẻ sống từ đó cho đến nay. Còn anh C đi miền Nam làm ăn, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Khi mâu thuẫn xảy ra, anh C đã cố gắng níu kéo nhưng không được. Gia đình ông cũng đã động viên nhưng không được. Vì vậy ông cũng đề nghị Tòa án cho ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh C có 01 con chung cháu Ngô Thị Kim H, sinh ngày 13/8/2014. Hiện nay chị Hạnh đang nuôi dưỡng cháu. Về quan điểm nuôi con thì do anh C quyết định. Tuy nhiên nếu chị H không muốn nuôi thì vợ chồng ông xin nuôi.

Về tài sản và công nợ chung: Ông được biết vợ chồng chị H anh C không có tài sản chung, công nợ chung.

Hiện nay anh C không có nhà, đã đi làm ăn tại miền nam. Địa chỉ cụ thể thì anh Cường không cho ông biết. Ông nhận các giấy tờ tố tụng của Tòa án và xin chịu trách nhiệm thông báo lại cụ thể lại cho anh C.

Theo biên bản xác minh lần 2 ngày 28/8/2017: Ông Ngô Văn Q là bố đẻ của anh Ngô Văn C trình bày: Vào tháng 7/2017 ông đã vào miền Nam làm ăn và thăm anh C. Ông đã trao đổi với anh C về việc chị H làm đơn xin ly hôn. Sau khi nghe thông tin anh nói trách vợ phản bội anh và không muốn về giải quyết, vì tình cảm vợ chồng đã hết. Tòa án cứ theo luật giải quyết vắng mặt theo yêu cầu của chị H. Sau đó anh C bỏ đi nơi khác làm ăn và không cho ông biết địa chỉ. Còn địa chỉ cũ là ở công trường ông không biết.

Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay anh C vắng mặt, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và nuôi con, chị rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện VKS phát biểu quan điểm: Về Tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án Thẩm phán, HĐXX đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 48,49 Bộ luật TTDS. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại điều 70,71, điều 234 bộ luật TTDS. Bị đơn chưa thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 4 Điều 147, điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015. Nghị quyết 05/2012/NQ - HĐTP TANDTC ngày 03/12/2012 và Nghị quyết 04/2017/NQ - HĐTP TANDTC ngày 05/5/2017 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận chị Ngô Thị H được ly hôn anh Ngô Văn C. Về con chung: Giao cháu Ngô Thị Kim H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, phần cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu. Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị khắc phục vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết anh C không có mặt tại nơi đăng ký nhân khẩu thường trú. Hiện tại anh C đang làm ăn tại miền Nam nhưng địa chỉ ở đâu thì không cho nguyên đơn và gia đình biết địa chỉ cụ thể. Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho bố mẹ đẻ của anh C để họ giao cho C. Đồng thời, niêm yết công khai các thủ tục tố tụng theo quy định. Ông Q bố đẻ anh C đã gặp anh C và trao đổi cụ thể về việc Tòa án đang giải quyết ly hôn, yêu cầu anh C về giải quyết ly hôn.

Anh C đã biết việc Tòa án đang giải quyết việc ly hôn của mình, nhưng vẫn không về và cũng cố tình không cung cấp địa chỉ nơi ở và làm việc hiện nay cho Tòa án. Như vậy, đây thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, nhằm trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện. Căn cứ khoản 6 điều 9 Nghị quyết 05/2012/NQ - HĐTP TANDTC ngày 03/12/2012 và điểm a khoản 2 điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ - HĐTP TANDTC ngày 05/5/2017; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

{2} Về Hôn nhân: Chị H và anh C xây dựng hạnh phúc trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi, đăng ký kết hôn. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống chung giữa chị H và anh C là do anh C không chăm lo và quan tâm gì đến vợ con. Đi làm nhưng không gửi tiền về nuôi vợ con, về nhà còn đánh đập chị. Khi mâu thuẫn xảy ra hai bên còn thiếu kinh nghiệm sống nên không biết cách giàn xếp, điều hòa mâu thuẫn. Từ nguyên nhân trên dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Hai bên sống ly thân từ tháng 8/2014 đến nay và không quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, phải dựa trên cơ sở tình cảm, sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh C không thực hiện tròn nghĩa vụ, trách nhiệm và bổn phận của mình nên để xảy ra mâu thuẫn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng, kéo dài. Hai bên không còn quan tâm đến nhau. Anh C không muốn về Tòa án để hoà giải đoàn tụ, điều đó chứng tỏ, không tha thiết về cuộc sống chung với chị H. Vì vậy cho hai bên ly hôn là phù hợp.

{3} Về con chung: Chị H và anh C có 01 con chung. Cháu tên là Ngô Thị Kim H, sinh ngày 13/8/2014. Hiện tại cháu H đang ở với chị H. Khi ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng. Anh C không về Tòa án giải quyết ly hôn, nên giao cho chị Hạnh nuôi con và ghi nhận không yêu cầu cấp dưỡng của chị H là phù hợp.

{4} Về tài sản và công nợ chung: Chị H trình bày vợ chồng không có tài sản và công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy HĐXX không xem xét.

{5} Về án phí: Chị H làm đơn yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 4 Điều 147, điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ

luật TTDS năm 2015; Khoản 6 điều 9 Nghị quyết 05/2012/NQ - HĐTP TANDTC ngày 03/12/2012; điểm a khoản 2 điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ - HĐTP TANDTC ngày 05/5/2017. Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tiểu mục 1.1, mục 1 phần II của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

- *Tuyên xử:*

Về Hôn nhân: Chấp nhận chị Ngô Thị H được ly hôn anh Ngô Văn C.

Về con chung: Giao cháu Ngô Thị Kim H, sinh ngày 13/8/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ chung: Không có tài sản và công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N C, theo biên lai thu số AA/2015/0006433 ngày 28/7/2017. Chấp nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho nguyên đơn trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện N C;*
- *Chi cục THADS H. N C;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ 1, S10.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Hữu Thắng

HỘI ẢO XÉT XỬ

HỘI THỘM NHÂN DÂN

THỘM PHỎN – CHỖ TOÁN PHIỂN TOÀ

Lê Thị Dân

Lê Thị Dệt

Phạm Hữu Thắng

Nội nhân:

- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đ- ơng sự;*
- *L- u hồ sơ 1, S10.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Dân

Lê Thị Dệt

Phạm Hữu Thắng

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đ-ơng sự;*
- *L-ư hồ sơ 1, S10.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Hữu Thắng

Theo chị Ngô Thị Hạnh trình bày: Chị và anh Ngô Văn C-ờng có tìm hiểu và xây dựng gia đình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thăng Bình vào ngày 16/9/2013. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C-ờng đi làm ăn xa một thời gian dài không có liên lạc gì, Hiện nay chị không biết anh C-ờng ở đâu, anh ấy đi làm nh-ng không gửi tiền về, không chăm lo và quan tâm gì đến vợ con. Chị và con ở nhà với bố mẹ chồng thì bị bắt bẻ, chửi bới, anh C-ờng còn nghe lời mẹ đánh chị. Vợ chồng chị đã thôi quan hệ sinh lý và sống ly thân từ tháng 8/2014 cho đến nay. Hiện nay chị không có thai nghén gì với anh C-ờng. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án cho chị xin đ-ợc ly hôn với anh Ngô Văn C-ờng.

Về con chung: Chị và anh Ngô Văn C-ờng có 01 con chung là cháu Ngô Thị Kim Hằng, sinh ngày 13/8/2014. Hiện nay cháu đang ở với mẹ, nguyện vọng của chị là xin đ-ợc nuôi con và yêu cầu anh C-ờng cấp d-ỡng nuôi con là 800.000đ/ tháng. Thời điểm cấp d-ỡng là từ tháng 8/2017 cho đến khi cháu thành niên.

Về tài sản, công nợ và quyền sử dụng đất chung: Không có nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Theo biên bản xác minh ngày.....: Ông Ngô Văn Quê là bố đẻ của anh Ngô Văn C-ờng trình bày: Chị Hạnh và anh C-ờng xây dựng gia đình hạnh phúc, có tìm hiểu, có tổ chức c-ới. Đăng ký kết hôn tại UBND xã Thăng Bình ngày 16/9/2013. Sau khi c-ới vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, vợ chồng đi miền nam làm ăn, cuộc sống bình th-ờng. Đến năm 2014 chị Hạnh về quê sinh nở tại nhà bố mẹ anh C-ờng. Sau đó anh C-ờng bị tai nạn nên giảm khả năng lao động. Vì lý do trên nên thu nhập của anh C-ờng ít không đảm bảo nuôi vợ con nên chị Hạnh và anh C-ờng mâu thuẫn cãi nhau. Năm 2015 chị Hạnh bỏ về nhà mẹ đẻ sống từ đó cho đến nay. Còn anh C-ờng đi miền nam làm ăn, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay.

Anh C-ờng và chị Hạnh mâu thuẫn thì anh C-ờng đã cố gắng níu kéo nh-ng không đ-ợc. Gia đình ông cũng đã động viên nh-ng không đ-ợc. Vì vậy ông đề nghị Tòa án cho ly hôn.

Về con chung: Chị Hạnh và anh C-ờng có 01 con chung cháu Ngô Thị Kim Hằng, sinh ngày 13/8/2014. Hiện nay chị Hạnh đang nuôi d-ỡng cháu. Về quan điểm nuôi con thì do anh C-ờng quyết định. Tuy nhiên nếu chị Hạnh không muốn nuôi thì vợ chồng ông xin nuôi.

Về tài sản và công nợ chung: Ông đ-ợc biết vợ chồng chị Hạnh anh C-ờng không có tài sản chung, công nợ chung.

Hiện nay anh C-ờng không có nhà, đã đi làm ăn tại miền nam. Địa chỉ cụ thể thì ông không biết, anh C-ờng không cho ông biết. Hôm nay ông nhận các giấy tờ của Tòa án (thông báo thụ lý và giấy triệu tập) nhận thay anh C-ờng. Ông xin chịu trách nhiệm thông báo lại cho anh C-ờng. Sắp tới sẽ vào thăm anh C-ờng ông sẽ trao đổi cụ thể với anh C-ờng về việc chị Hạnh xin ly hôn.

Theo biên bản xác minh ngày.....: Ông Ngô Văn Quê là bố đẻ của anh Ngô Văn C-ờng trình bày: Vào tháng 7/2017 ông đã vào miền nam làm ăn và thăm anh C-ờng. Ông và anh C-ờng đã trao đổi về việc chị Hạnh làm đơn xin ly hôn. Khi ông đang ngồi nói chuyện với anh C-ờng thì vợ ông là bà Mai Thị Nhuận có điện vào nói với ông và anh C-ờng là Tòa án có gửi giấy về cho gia đình triệu tập anh C-ờng đến Tòa án làm việc hòa giải. Sau khi nghe thông tin anh C-ờng nói trách vợ phản bội anh

C- ồng và không muốn về giải quyết. Tòa án cứ theo luật giải quyết vắng mặt giải quyết theo yêu cầu của chị Hạnh. Tình cảm vợ chồng đã hết. Anh C- ồng bức tức chị Hạnh nên không về giải quyết. Sau đó anh C- ồng bỏ đi nơi khác làm ăn và không cho ông biết địa chỉ. Còn địa chỉ cũ là ở công tr- ờng ông không biết.

HỘI ẺNG XÉT X

HỘI THỘM NHÂN DÂN

THỘM PHN – CH TO PHN TOÀ

Lê Minh Trí

Lê Thị Xuân

Phạm Hữu Thắng

Nội nhân:

- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đ- ơng sự;*
- *L- u hồ sơ 1, S10.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Hữu Thắng

HỘI ÁNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Đức Thuận

Nguyễn Ngọc Tiến

Phạm Hữu Thắng

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đ- ơng sự;*
- *L- u hồ sơ 1, S10.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Hữu Thắng

HỘI ẶNG XÉT X
HỘI THỘM NHÂN DÂN THỘM PHN – CH TO PHIN TOÀ

Lê Thị Dệt

Thiệu Khắc Yên

Phạm Hữu Thắng

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đ- ơng sự;*
- *L- u hồ sơ 1, H10.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Hữu Thắng

HỘI THỘM NHÂN DÂN HỘI ẮNG XỐT XỐ
THỘM PHỐN – CHỐ TOỐ PHIỐN TOÀ

NGUYỄN VỌN LỒI NGUYỄN THỐANH PHỐM HỒU THỐNG

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đ-ơng sự;*
- *L-ưu hồ sơ 1, H10.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Hữu Thắng

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đ-ơng sự;*
- *L-ưu hồ sơ 1, L10.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Hữu Thắng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

PHẠM HỮU L-

NGUYỄN THỊ HOÀNG NGÀ

PHẠM HỮU THẮNG

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đ-ơng sự;*
- *L-ưu hồ sơ 1, L10.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Hữu Thắng

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN**

CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

PHẠM HỮU L-

LÊ ANH NHẤT

PHẠM HỮU THẮNG

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SO THẨM

- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đ-ơng sự;*
- *L-ư hồ sơ 1, L10.*

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

NGUYỄN NGỌC TIẾN ĐỒNG THỊ TĨNH PHẠM HỮU THẮNG

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SO THẨM

- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đ-ơng sự;*
- *L-ưu hồ sơ 1, H10.*

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN**

CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

LÊ MINH TRÍ NGUYỄN THỊ HOÀNG NGA

PHẠM HỮU THẮNG

Nơi nhân:

- *Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đ- ơng sự;*
- *L- u hồ sơ 1, H10.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Hữu Thắng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nông Cống ngày 29 tháng 9 năm 2015

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hôm nay, ngày 29/9/2015 vào hồi h phút. Tại phòng nghị án .

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Trí

Bà Nguyễn Thị Hoàng Nga

Tiến hành nghị án vụ án kiện xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn V- ơng - Sinh năm 1983 (Có mặt).

Nơi ĐKNKTT: Thôn Hữu Kiệm xã Tế Lợi huyện Nông Cống - Thanh Hoá.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Bị đơn: Chị Lê Thị Th- ơng - Sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: Thôn Hữu Kiệm xã Tế Lợi huyện Nông Cống - Thanh Hoá.

Hiện đang tạm trú tại: Số nhà 32 - Tổ 1 - Khu phố 3 - P. Long Bình Tân - Thành phố Biên Hoà tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân.

NỘI DUNG NGHỊ ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: HĐXX xác định anh V- ơng và chị Th- ơng lấy nhau có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn là do hai bên tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hai bên sống ly thân từ ngày 12/1/2014 đến nay không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình nghĩa vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc. Chị Th- ơng cũng nhất trí ly hôn, do vậy cho anh V- ơng và chị Th- ơng đ- ợc ly hôn là phù hợp.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100% cho ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho anh V- ơng trực tiếp nuôi d- ỡng cháu Phạm Lê Hà Châu, sinh ngày 15/7/2012. Chị Th- ơng không phải cấp d- ỡng nuôi con.

Chị Th- ơng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai đ- ợc cản trở.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

3. Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Văn V- ơng phải chịu 200.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2011/00259 ngày 11/8/2015. Chấp nhận anh V- ơng đã nộp đủ tiền án phí DSST.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%

5. Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho nguyên đơn, bị đơn trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Tr- ờng hợp bản án đ- ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự
HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%

6. Điều luật áp dụng: Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 199, khoản 4 điều 131, điều 243, khoản 1 điều 245 Bộ luật TTDS năm 2004, sửa đổi bổ sung năm 2011; Khoản 8 điều 27, khoản 1 mục I Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/2/2009.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

Biên bản lập xong đọc lại cho các thành viên HĐXX nghe và công nhận biên bản ghi đúng ý kiến của họ và thống nhất ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

LÊ MINH TRÍ NGUYỄN THỊ HOÀNG NGÀ

PHẠM HỮU THẮNG